

Bản án số: 20/2023/DSST

Ngày: 19/4/2023

*V/v: Tranh chấp phát sinh từ hợp
đồng tín dụng*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn và bà Trần Thị Oanh*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trần Nam - Kiểm sát viên*

Trong ngày 19/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-DS ngày 22/11/2022 về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS ngày 10/3/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (gọi tắt là Techcombank)

Địa chỉ trụ sở: Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Giám đốc xử lý nợ

Bà Nhị ủy quyền lại cho: Bà Nguyễn Thị Thanh N, bà Nguyễn Thị H, bà Trần Thị Hồng P, ông Phạm Việt T - Chuyên viên xử lý nợ.

Bà Nguyễn Thị Thanh N - Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1966 – Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 – Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 2005 (Cháu H là con của ông T, bà H do bà H là người đại diện hợp pháp).

Cùng địa chỉ: đường Hữu Hưng, tổ dân phố Ngang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H đã ký hợp đồng tín dụng vay của Techcombank, cụ thể như sau:

Ngày 20/01/2016, Techcombank cùng ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số XLA 2016.003/HĐTD và khế ước nhận nợ số XLA 2016.003.01 ngày 04/02/ 2016 với nội dung: Techcombank cho ông T, bà H vay 300.000.000 đ, đã nhận giải ngân số tiền 300.000.000đ. Mục đích vay vốn Tiêu dùng thể chấp linh hoạt, mua sắm nội thất trang thiết bị; Lãi suất vay áp dụng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận nợ là 7,99%/năm. Thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở vay tiêu dùng thể chấp bất động sản dài hạn cộng biên độ 3,59%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất.

Ngày 16/5/2016, Techcombank cùng ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng tín dụng số XLA 2016.013/HĐTD và khế ước nhận nợ số XLA 2016.013.01 ngày 17/5/2016 với nội dung: Techcombank cho ông T, bà H vay 30.000.000đ, đã nhận giải ngân số tiền 30.000.000đ. Mục đích vay vốn Tiêu dùng thể chấp linh hoạt, mua sắm nội thất trang thiết bị; Ngày nhận nợ: 17/5/2016. Lãi suất vay áp dụng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận nợ là 8,99%/năm; thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở vay tiêu dùng thể chấp bất động sản dài hạn cộng biên độ 3,69%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất.

Ngày 15/11/2016, Techcombank cùng ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng tín dụng số CGY 2016.0392/HĐTD và khế ước nhận nợ số CGY 2016.0392/001 ngày 15/11/2016 với nội dung: Techcombank cho ông T, bà H vay 100.000.000 đ, đã nhận giải ngân số tiền 100.000.000đ. Mục đích vay vốn Tiêu dùng thể chấp linh hoạt, mua sắm nội thất trang thiết bị; Ngày nhận nợ: 23/11/2023. Lãi suất vay áp dụng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận nợ là 8,99%/năm; thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở vay tiêu dùng thể chấp bất động sản dài hạn cộng biên độ 3,89%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất.

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng và các nghĩa vụ khác của ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H tại Techcombank gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 238, tờ bản đồ số 7T.Canh tại địa chỉ: Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 54969; Số quyết định: 1145/QĐ-UBND; số vào sổ cấp GCN: CH00481 do UBND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/3/2015 cho ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng

0057.2016/TC-ĐĐ/TCB ngày 02/02/2016 tại Văn phòng công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 20/10/2022, ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H đã trả tiền gốc 129.120.682đ, tiền lãi 65.434.216đ; Tổng cộng 194.554.898đ, sau đó không trả nữa. Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu ông T, bà H trả nợ, hoặc bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định, nhưng bà T, bà H không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng.

Ngân hàng đã khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông T, bà H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 07/3/2023, dư nợ của vợ chồng ông T bà H tại Techcombank cụ thể như sau: Tổng số nợ 625.225.239đ, trong đó nợ gốc 300.879.318đ; Nợ lãi 324.345.921đ.

Nếu ông T bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Techcombank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Số tiền phát mại nếu không đủ trả nợ thì ông T và bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Techcombank.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà xác nhận giữa bà, ông Nguyễn Đình T và Techcombank có ký các hợp đồng tín dụng và xác nhận toàn bộ nợ gốc và nợ lãi như Ngân hàng đã trình bày là đúng. Bà mong muốn được trả hết nợ gốc là 300.879.318đ và trả 100.000.000đ tiền lãi. Hoàn cảnh gia đình bà khó khăn, bà mong muốn Ngân hàng miễn toàn bộ số tiền lãi còn lại cho gia đình bà.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng; Giữ nguyên những nội dung khởi kiện còn lại đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông T và bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 19/4/2023, tổng số nợ là 551.743.196đ, trong đó nợ gốc 300.879.318đ; Nợ lãi 250.863.878đ và lãi phát sinh tính từ ngày 20/4/2023 cho đến khi ông T, bà H tất toán xong toàn bộ số nợ. Nếu ông T, bà H không chịu thanh toán số nợ thì Techcombank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Số tiền phát mại tài sản thu hồi nợ không đủ trả nợ thì ông T, bà H vẫn phải có trách nhiệm trả hết số nợ cho Techcombank.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ Điều 227 để xét xử vắng mặt họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và thành viên HĐXX đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay. Các đương sự đã chấp hành chưa nghiêm theo các văn bản tố tụng của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Techcombank về nội dung rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Techcombank số tiền còn nợ tính đến ngày 19/4/2023, tổng số nợ là 551.743.196đ, trong đó nợ gốc 300.879.318đ; Nợ lãi 250.863.878đ và lãi phát sinh tính từ ngày

20/4/2023 cho đến khi ông T, bà H tất toán xong toàn bộ số nợ. Nếu ông T, bà H không chịu thanh toán số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Số tiền phát mại tài sản thu hồi nợ không đủ trả nợ thì ông T, bà H vẫn phải có trách nhiệm trả hết số nợ cho Ngân hàng. Nếu ông T, bà H không chịu thanh toán số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Số tiền phát mại tài sản thu hồi nợ không đủ trả nợ thì ông T, bà H vẫn phải có trách nhiệm trả hết số nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Tài sản thế chấp và nơi cư trú của bị đơn đều trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ Điều 227 để xét xử vắng mặt họ

[2] Về nội dung:

Ngày 20/01/2016, Techcombank cùng ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số XLA 2016.003/HĐTD và khế ước nhân nợ số XLA 2016.003.01 ngày 04/02/ 2016 với nội dung: Ngân hàng cho ông T, bà H vay 300.000.000đ, đã nhận giải ngân số tiền 300.000.000đ.

Ngày 16/5/2016, Techcombank cùng ông T và bà H đã ký Hợp đồng tín dụng số XLA 2016.013/HĐTD và khế ước nhận nợ số XLA 2016.013.01 ngày 17/5/2016 với nội dung: Ngân hàng cho ông T, bà H vay 30.000.000đ, đã nhận giải ngân số tiền 30.000.000đ.

Ngày 15/11/2016, Techcombank cùng ông T và bà H đã ký Hợp đồng tín dụng số CGY 2016.0392/HĐTD và khế ước nhận nợ số CGY 2016.0392/001 ngày 15/11/2016 với nội dung: Ngân hàng cho ông T, bà H vay 100.000.000đ, đã nhận giải ngân số tiền 100.000.000đ.

Trong các hợp đồng các bên đã thỏa thuận về lãi suất, thời hạn trả nợ, mục đích vay... Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng và các nghĩa vụ khác của ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H tại Techcombank gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 238, tờ bản đồ số 7T.Canh tại địa chỉ tại phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông T bà H. Giao dịch thế chấp được đăng ký bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H thừa nhận nội dung việc ký kết hợp đồng tín dụng, khoản nợ và lãi suất mà Techcombank yêu cầu. Thừa nhận việc thế chấp như Techcombank trình bày là đúng. Tuy nhiên, do làm ăn khó khăn nên bà đề nghị trả toàn bộ nợ gốc và 100.000.000đ tiền lãi, số còn đề nghị Ngân hàng miễn cho bà.

Xét các Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, các bên tự nguyện ký và thực hiện hợp đồng nên xác định các giao dịch giữa các bên có giá trị pháp lý.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định, trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 292, 295, 298, 299, 323, 463, 466, 688 BLDS năm 2015; Điều 26, 35, 147, 157 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam đối với nội dung yêu cầu bị đơn phải trả lãi phạt và khoản tiền phạt hợp đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam đối với nội dung buộc ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam tổng số tiền tính đến hết ngày 19/4/2023, tổng số nợ là 551.743.196đ , trong đó nợ gốc 300.879.318đ; Nợ lãi 250.863.878đ và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 20/4/2023 cho đến khi ông T, bà H tất toán xong toàn bộ số nợ. Nếu ông T, bà H không chịu thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Số tiền phát mại tài sản thu hồi nợ không đủ trả nợ thì ông T, bà H vẫn phải có trách nhiệm trả hết số nợ cho Ngân hàng.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 238, tờ bản đồ số 7T.Canh tại địa chỉ tại phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 549694; Số quyết định: 1145/QĐ-UBND; số vào sổ cấp GCN: CH00481 do UBND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/3/2015 cho ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 0057.2016/TC-ĐĐ/TCB ngày 02/02/2016 tại Văn phòng công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật ngày 03/02/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh quận Nam Từ Liêm. Tài sản bảo đảm đưa ra xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H phải nộp 25.945.264đ tiền án phí DSST. Trả lại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam 13.440.000 đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0034833 ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND cùng cấp
- Cơ quan THA dân sự
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh